

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

**TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI
VỀ MẶT HỌC THUẬT, LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN**

Tên luận án: “Các nhân tố tác động đến hành vi cá nhân tiếp tục sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán báo cáo tài chính của các doanh nghiệp kiểm toán tại Việt Nam”

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9340301

Nghiên cứu sinh: Nguyễn Thị Hoàng Yến

Khóa: 2020

Cơ sở đào tạo: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn luận án: PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng

Nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án

Phù hợp với định hướng chiến lược ngành đến năm 2030 và hưởng ứng “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, mục tiêu nghiên cứu của luận án là phát triển và kiểm định mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động đến hành vi cá nhân tiếp tục sử dụng công nghệ thông tin (IT) trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam. Dựa trên quan điểm đối sánh cân bằng của Cooper và Richardson (1986), mô hình lý thuyết được xây dựng dựa trên nền tảng Lý thuyết hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behavior, TPB-3) (Ajzen & Fishbein, 2005), đồng thời tích hợp yếu tố cảm xúc hài lòng từ Mô hình xác nhận kỳ vọng (Expectation-Confirmation Model, ECM) (Bhattacharjee, 2001; Bhattacharjee & cộng sự, 2008), phù hợp với bối cảnh tại Việt Nam. Cách tiếp cận này không chỉ mở rộng cơ sở lý thuyết mà còn cung cấp một khung phân tích đa chiều cho nghiên cứu hành vi duy trì sử dụng IT trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.

Bằng cách áp dụng phương pháp hỗn hợp, tác giả bắt đầu bằng giai đoạn định tính qua phỏng vấn cá nhân và nhóm tập trung với tổng số 13 chuyên gia, nhằm hiệu chỉnh mô hình trước khi tiến hành khảo sát định lượng sơ bộ. Trên cơ sở dữ liệu chính thức từ 408 đối tượng tham gia khảo sát là cá nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp kiểm toán, mô hình PLS-SEM được kiểm định bằng phần mềm SmartPLS. Kết quả cho thấy: (1) Niềm tin hành vi (BB) và niềm tin quy chuẩn (NB) ảnh hưởng gián tiếp đến ý định tiếp tục sử dụng IT (INT) thông qua sự hài lòng (SAT); (2) Cả SAT và INT

đều là tiền đề dẫn đến hành vi cá nhân tiếp tục sử dụng IT (IB); (3) Kiểm soát hành vi (BC) đóng vai trò điều tiết trong mối quan hệ INT-IB và SAT-IB. Ngoài ra, tác giả xác nhận vai trò trung gian của SAT giữa BB/NB và INT; INT là trung gian giữa SAT và IB. Hơn nữa, phân tích đa nhóm cũng cho thấy sự khác biệt về cơ chế tâm lý theo giai đoạn nghề nghiệp khi thanh niên bị thúc đẩy bởi cảm xúc hài lòng thì trung niên dựa vào ý định lý trí để thích ứng và duy trì năng lực. Những phát hiện này không chỉ đóng góp về mặt lý thuyết khi làm rõ khoảng trống trong việc hiểu cơ chế cảm xúc đến nhận thức lý trí thành hành vi thực tế trong việc tiếp tục sử dụng IT, mà còn cung cấp bằng chứng thực nghiệm rõ ràng vai trò của độ tuổi trong thiết kế chiến lược chuyển đổi số và phát triển nhân lực trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.

Cuối cùng, một số hàm ý thiết thực trong luận án dành cho doanh nghiệp kiểm toán trong hoạch định chiến lược IT lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học đến Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Bộ Tài chính trong việc xây dựng chính sách thúc đẩy chuyển đổi số phù hợp với điều kiện quốc gia.

Một là, mỗi cá nhân làm việc trong doanh nghiệp kiểm toán cần chủ động nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công nghệ trong nghề nghiệp, xây dựng lộ trình phát triển kỹ năng IT cá nhân và thường xuyên cập nhật kiến thức qua đào tạo chính quy và ngắn hạn. Việc lựa chọn môi trường làm việc cũng nên cân nhắc mức độ đầu tư và khuyến khích đổi mới công nghệ từ doanh nghiệp kiểm toán. Ngoài ra, việc tham gia tích cực vào các mạng lưới chuyên môn, duy trì thực hành các công cụ phân tích dữ liệu và cập nhật các xu hướng công nghệ mới là yếu tố then chốt để tối ưu hóa hành động cùng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn ngành.

Hai là, doanh nghiệp kiểm toán cần hoạch định và triển khai chiến lược ứng dụng IT, gợi ý theo một lộ trình có cấu trúc gồm 3 giai đoạn: (i) đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng IT, phân loại theo quy mô và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán để xác định mức độ đã triển khai và định hướng phù hợp; (ii) định vị công nghệ thích hợp với từng nhóm hoạt động nghiệp vụ, xây dựng danh mục ứng dụng được phê duyệt, thiết lập bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả và khung KPIs cụ thể để kiểm soát triển khai; (iii) tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu và linh hoạt, phát triển năng lực kiểm toán viên theo độ tuổi, vị trí công việc và đặc điểm hành vi nhận thức khác nhau. Chiến lược cần đặt trọng tâm vào người dùng, ưu tiên chính sách hỗ trợ và khuyến khích sử dụng IT trên cơ sở tự nguyện. Doanh nghiệp kiểm toán nên định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của người dùng, đầu tư đồng bộ vào hạ tầng công nghệ đảm bảo mở rộng, bảo mật và tuân thủ pháp lý.

Ba là, VACPA đóng vai trò then chốt trong việc định hướng chuyên môn, do đó, ưu tiên nhiệm vụ mà tổ chức này cần xem xét là rà soát và cập nhật Chương trình kiểm

toán mẫu kiểm toán báo cáo tài chính để phản ánh tương ứng mức độ ứng dụng công nghệ trong thực tiễn, đồng thời phát triển hướng dẫn cụ thể cho quy trình kiểm toán tích hợp công nghệ. Qua đó, tác giả đã có một số đề xuất chi tiết có liên quan đến góp ý dự thảo Quy chế kiểm soát chất lượng mẫu cho doanh nghiệp kiểm toán vừa và nhỏ theo hướng tăng cường bảo mật, lưu trữ dữ liệu điện tử và phân công nhân sự dựa trên yếu tố nhận thức - cảm xúc cá nhân. VACPA cũng được khuyến nghị giải pháp tăng cường đào tạo chuyên sâu về IT cho kiểm toán viên, phối hợp với các doanh nghiệp kiểm toán lớn để thiết kế chương trình phù hợp và cập nhật thường xuyên các xu hướng công nghệ trong kiểm toán.

Bốn là, với vai trò quản lý nhà nước, Bộ Tài chính xem xét tập trung hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến ứng dụng IT trong kiểm toán báo cáo tài chính, xây dựng khung bảo mật thông tin, làm rõ trách nhiệm pháp lý trong môi trường số, và chú trọng vấn đề thúc đẩy IB trong bối cảnh các chuẩn mực nghề nghiệp đang được điều chỉnh theo hướng tiệm cận quốc tế. Ngoài ra, cần khuyến khích nghiên cứu, phát triển phần mềm kiểm toán dùng chung hỗ trợ doanh nghiệp kiểm toán vừa và nhỏ, nhằm đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả và khả thi trong quản lý chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

Nghiên cứu sinh

(Ký tên)